

TRÁI TIM MỸ VÀ TIẾNG CHUÔNG CHÙA VIỆT NAM

Cách thành phố Stamford, bang Connecticut, nơi tôi ở về phía Bắc, có một ngôi chùa nhỏ tên là Phước Long Tự. Nơi đây, cộng đồng người Việt so với nhiều thành phố khác ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ, không đông đảo gì, khoảng vài ba ngàn, nhưng sau khi ổn định cuộc sống, do nhu cầu tinh thần và tâm linh, đồng bào Phật Tử đã tận tiền đóng góp mua được một căn nhà cũ để biến thành ngôi chùa. Trong khoảng thời gian mười mười lăm năm, với niềm tin vững mạnh, quyết tâm duy trì nếp sống văn hóa dân tộc trên quê hương mới, ngôi chùa đi dần vào cơ ngơi, một chính điện thờ Phật trang nghiêm và đủ chỗ cho hàng trăm Phật tử tập hợp trong những buổi thọ Bát Quan Trai hoặc những ngày lễ lạc khác. Chùa cũng có nơi sinh hoạt cho các em trong gia đình Phật tử, một thư viện nho nhỏ cho những ai muốn tìm hiểu về kinh sách.

Chùa cũng có một vị sư trụ trì, vị sư này đi theo bố mẹ sang Mỹ theo chương trình HO, nghe nói ở Việt Nam vào chùa tu học từ năm 12 tuổi nên lễ nghi kinh kệ khá chu tất. Do đó, những ngày lễ, tết Âm lịch, Phật tử quanh vùng thường tụ tập về chùa lễ Phật, nghe giảng kinh sách, một dịp rất tốt để gặp gỡ nhau chia sẻ vui

buồn trong những ngày xa xứ. Dưới chân Phật, một không khí ấm cúng, thân mật, gần gũi, khiến lớp già vui đi nỗi nhớ quê hương, đám trẻ làm quen với không khí an tĩnh nơi cửa Phật, tạm quên những tranh đua vất vả nơi xã hội mới. Nhất là thế hệ sinh ra trên đất Mỹ, được một cơ hội tốt đến chùa vào dịp cuối tuần, dự những lớp dạy tiếng Việt do các huynh trưởng Phật tử hướng dẫn. Điều này làm bố mẹ chúng an tâm vì nhu cầu vật lộn với cuộc sống gay gắt của nếp sống công nghiệp ít có dịp gần gũi con cái để hướng dẫn chúng làm quen với tiếng mẹ đẻ bên cạnh tiếng Mỹ mà chúng nói hàng ngày ở nhà trường. Thật đúng là:

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông

Tôi biết có ngôi chùa này ở cách thành phố tôi ở khoảng một tiếng lái xe, nhưng nhiều lần nhận được giấy mời trong những dịp lễ lạc tôi cũng không đến được. Lý do đơn giản là từ ngày định cư ở Hoa Kỳ, có lấy bằng lái xe, nhưng chỉ bỏ túi như một thứ căn cước trên đất Mỹ chứ không bao giờ lái xe. Tôi đi làm hằng ngày bằng xe buýt, phần nữa vì tuổi cao, ra đường nhìn xe chạy ngược xuôi đã chóng mặt, nói chi đến can đảm ngồi trước tay lái. Vả lại tôi có lập bàn thờ Phật tại nhà nên nghĩ Phật tại tâm, do đó việc đi chùa lễ Phật phó thác cho vợ con. Nhưng rồi đến ngày ông nhạc tôi qua đời, nhà tôi cũng mời Thầy trên chùa đến làm lễ tụng niệm tại nhà quán thèo đúng nghi thức Phật giáo, và tro cốt của Cụ được bỏ trong hũ sành gửi tại chùa. Thất thất lai tuần, cả nhà tôi, vợ chồng và các con đến chùa làm lễ cho Cụ.

Buổi lễ cầu siêu đầu tiên cho ông nhạc tôi cũng là lần đầu tiên tôi tới ngôi chùa Phước Long này. Ngoài gia đình tôi gồm vợ chồng, năm con, và hai rể, thân thuộc và bạn bè thân thiết cũng ngồi chật cả chính điện.

Trong lúc Thầy trụ trì hướng dẫn mọi người tụng niệm, điểm xuyết trong lời tụng râm rạn là những tiếng chuông khoan nhặt rất đều không to không nhỏ, làm nhịp cho những câu kinh. Tiếng chuông nhẹ nhàng phát ra từ một cái chuông treo trên giá gỗ ở một góc chính điện. Tôi liếc nhìn kỹ và rất ngạc nhiên khi nhận ra người đang quỳ gối theo thế quỳ của thiền Nhật Bản là một ông Mỹ già mặc chiếc áo tràng màu xám - kiểu áo của các thiện nam tín nữ thường mặc khi lễ Phật - đầu cạo nhẵn, mắt lim dim nhìn xuống, miệng mấp máy như đang tụng niệm, một tay chấp trước ngực, tay kia nhịp nhàng đẩy cái dùi treo sẵn để điểm những tiếng chuông theo nhịp các câu kinh. Ông đẩy cái dùi chuông như một quán tính tự nhiên khiến tiếng chuông đều đều hòa quyện vào tiếng kinh tụng, tiếng chuông này đưa đẩy lời kinh sâu lắng thấm nhập vào tâm não và tôi cảm thấy một sự bình an lạ lùng.

Tôi không còn ngạc nhiên nữa mà quay mặt hướng về chính điện, nhắm mắt lắng nghe tiếng mọi người lâm râm tụng niệm, hòa quyện trong tiếng chuông đẩy đưa khoan nhặt. Tôi như thấy từ trong sâu thẳm của tâm hồn khuôn mặt tự tại của Phật, miệng như mỉm cười nhả ra: hãy bình an, bình an. Hãy lắng lòng bình an.

Sau khi buổi lễ cầu siêu kết thúc, mọi người được mời ra nhà ăn sau chính điện dùng cơm chay. Tôi thấy ông Mỹ già cũng ngồi lẫn với các Phật tử khác trong dãy bàn dài. Trước khi ăn, mọi người theo một nghi lễ nhỏ do Thầy trụ trì hướng dẫn, ông Mỹ cũng như các Phật tử khác thường đến chùa thực hiện rất nhuần nhuyễn. Ngoài cái hình hài cao lớn, mũi cao, mắt xanh, ông đúng là một Phật tử thuần thành với nét mặt luôn luôn bình thản.

Tôi ngồi cạnh Thầy trụ trì nên ghé tai hỏi nhỏ Thầy về ông Mỹ Phật tử này. Thầy cho biết ông ta ở ngay trong thành phố này, được một bà Phật tử hàng xóm người Việt Nam rủ tới chùa chơi.

Sau những giây phút đầu lạ lẫm, ông quen ngay với không khí đầm ấm xen lẫn cái vẻ trang nghiêm nơi chính điện. Ông không bao giờ tỏ lộ nhưng chắc đã có một quá khứ sôi nổi thời trai trẻ. Cũng không biết ông có là một cựu chiến binh trong chiến tranh Việt Nam không nhưng thấy ông rất thiện cảm với người Việt. Trước kia ông có thái độ u uất như có một tâm sự thầm kín đau khổ khó tỏ lộ ra ngoài. Nhưng rồi những ngày tháng đến chùa, ông như lấy lại được sự bình an của tâm hồn rồi ông xin được đến chùa làm công quả. Ông ưa thích công việc thỉnh chuông, từ những bữa cơm đầu, ông thỉnh khéo léo hơn hẳn mọi người. Chắc chắn ông không hiểu hết ý nghĩa câu kinh tiếng kệ, nhưng hình như tự sâu thẳm tâm hồn ông, chủng tử Phật tính nở rộ. Ông như Tổ Huệ Năng hốt nhiên đại ngộ khi nghe câu: “Ung Vô Sở Trụ Nhi Sanh Kỳ Tâm”. Ông nhắm tưng theo những âm kinh ông thường nghe, hồn ông nhập vào tiếng kinh ấy, tay ông đẩy đưa để tiếng chuông chùa phả ra những nốt nhạc xuất thần, để tiếng chuông hòa quyện tiếng kinh bay lên, bay mãi tới cõi an nhiên. Tâm hồn ông cũng nhập vào đấy mà bay lên theo.

Trái tim ông đã mở ra với tiếng chuông chùa Việt Nam.

Tôi tự nghĩ, ở một kiếp nào đấy, ông đã từng đầu thai là một người Việt Nam, sống trên đất nước Việt Nam. Kiếp này ông là một người Mỹ, sống trên đất Mỹ, nhưng tiềm thức ông đã trở về khi gặp đúng cơ duyên.

Chẳng biết được! Phật Pháp vốn nhiệm mầu mà!

LÊ THẾ HIỂN

(Stamford 2007)